TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỦA CHÙA** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2023/HS-ST
Ngày 27-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trương Anh Tuấn
Các Hội thẩm nhân dân: ông Thào A Chinh và bà Ngải Chí Phồng
- Thư ký phiên tòa: bà Lò Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2023/TLST-HS ngày 08/9/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2023/QĐXXST-HS ngày 15/9/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn T -** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày 23 tháng 01 năm 1996 tại huyện C, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: bản P, xã P, huyện C, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông Lò Văn C (sinh năm 1967) và bà Lò Thị Th (sinh năm 1967); Vợ, con: không; Tiền án, tiền sự: không. Chức vụ đảng, chính quyền: không; Nhân thân: Bị cáo nghiện chất ma túy, chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị Tòa án xét xử lần nào. Tạm giữ từ ngày 01/6/2023 đến ngày 07/6/2023, tạm giam từ ngày 07/6/2023 đến nay. Bị cáo có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Lò Văn C, sinh ngày 05/5/1976; trú tại: tổ dân phố Q, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

+ Nguyễn Thị T, sinh ngày 24/10/1987; trú tại: Bản S, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 01/6/2023 sau khi đi làm thuê tại khu vực thị trấn T và được trả công 300.000 đồng, bị cáo đi bộ ra quán bán hàng tạp hóa TK tại Bản S, thị trấn T và hỏi mượn xe máy của chị Nguyễn Thị T sinh năm 1987, sau khi mượn được xe bị cáo đi xe vào tổ dân phố Q, thị trấn T

để tìm mua ma túy sử dụng, khi vào đến tổ dân phố bị cáo vào nhà một người đàn ông tên là C trong tổ dân phố Q để hỏi mua ma túy, khi đến nhà bị cáo đứng ở ngoài cửa và nói là "bán cho một ít ma túy", thì có người trong nhà bảo là đưa tiền đây, rồi bị cáo đưa tiền 300.000 đồng và nhận được 01 gói ma túy. Sau khi mua được ma túy bị cáo cầm gói ma túy ở lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe đi về theo hướng nghĩa trang nhân dân, thị trấn T ra Bản S, thị trấn T thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ 01 gói ma túy cùng 01 chiếc xe mô tô.

Căn cứ lời khai của bị cáo về việc mua ma túy, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nhà đối với Lò Văn C và Bùi Quang T nhưng không thu giữ được vật gì.

Hồi 16 giờ 05 phút ngày 11/6/2023, Cơ quan điều tra mở niêm phong, xác định các cục chất bột màu trắng thu giữ của Bị cáo có khối lượng 0,3223 gam, trích ra 0,1011 gam làm mẫu vật gửi giám định và niêm phong 0,2212 gam ma túy còn lại.

Kết luận giám định số 889/KL-PC09 ngày 11/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn T là 0,3223 gam các cục chất bột màu trắng; Mẫu các cục chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn T gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.

Quá trình lấy lời khai Lò Văn C, Bùi Quang T không thừa nhận việc bán ma túy cho bị cáo.

Cáo trạng số 25/CT-VKSHTC ngày 07/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Lò Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 điều 51, điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy";* Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại, mảnh nilon và vỏ niêm phong cũ và đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố; Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa vắng mặt 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, xét người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có lời khai tại Cơ quan điều tra và sự vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi mua và cất giấu trái phép chất ma túy trong người và đã bị Công an bắt giữ. Lời khai của Bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến bắt quả tang bị cáo, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết quả thu giữ vật chứng; biên bản xác định khối lượng và bản Kết luận giám định của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên.

Có đủ cơ sở kết luận, ngày 01/6/2023 bị cáo đã một mình mua được 01 gói Heroine trị giá 300.000 đồng tại tổ dân phố Q, thị trấn T, huyện T, mục đích bị cáo mua ma túy để sử dụng. Sau khi mua được bị cáo đi về thì bị Công an thị trấn T phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã cố ý mua 0,3223 gam chất ma túy để cất giấu trái phép với mục đích để sử dụng, hành vi của bị cáo đã phạm tội "tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên về áp dụng tình tiết giảm nhẹ này.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo là người nghiện chất ma túy, chưa bị cơ quan nào xử phạt hành chính, chưa bị Tòa án nào xét xử.

Căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của cơ quan điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy, bị cáo không có tài sản gì giá trị; bị cáo không có việc làm và thu nhập thường xuyên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về các vấn đề có liên quan:

Theo lời khai của bị cáo, người bán ma túy cho bị cáo ngày 01/6/2023 là Lò Văn C; tuy nhiên quá trình điều tra Lò Văn C không thừa nhận, ngoài lời khai của bị cáo không thu thập được chứng cứ nào khác chứng minh, do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ để xem xét, xử lý đối với C.

Bị cáo còn khai mua ma túy của Bùi Quang T, nhưng T không thừa nhận đã bán ma túy cho bị cáo, nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xem xét, xử lý đối với Bùi Quang T.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với số ma túy còn lại 0,2019 gam Heroine là vật cấm tàng trữ, 01 mảnh nilon, vỏ niêm phong là vật không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe WAVE S(D), biển kiểm soát 27T1-031.13, đã làm rõ thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị T, chị T không biết bị cáo mượn xe để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị T là phù hợp với quy định tại khoản 2 điều 47 của BLHS.

[6] Về án phí:

Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nên cần miễn toàn bộ án phí cho bị cáo theo điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/6/2023.

3. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại có khối lượng 0,2212 gam Heroine, 01 mảnh nilon, 01 vỏ niêm phong.

Số vật chứng trên cơ quan Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra Công an huyện, Tòa án nhân dân huyện và Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án:

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/9/2023), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Bộ phận hồ sơ NV- CA huyện T
- Cơ quan THAHS huyện, tỉnh;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên;
- THADS huyện T;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu HSVA, HSTHA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Anh Tuấn